BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 438 /TB-MĐC

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2018

THÔNG BÁO

Về việc triển khai thủ tục miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2018 - 2019, trợ cấp xã hội 6 tháng cuối năm 2018 và hỗ trợ chi phí học tập 5 tháng cuối năm 2018 cho sinh viên hệ chính quy

Căn cứ Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg, ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Nhà trường thông báo về việc triển khai thủ tục miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2018 - 2019, trợ cấp xã hội 6 tháng cuối năm 2018 và hỗ trợ chi phí học tập 5 tháng cuối năm 2018. Cụ thể như sau:

1. Đối tượng và thủ tục: *(theo hướng dẫn chi tiết kèm theo)*

2. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ ngày **10/9/2018 đến hết ngày 08/10/2018** *(Lưu ý: quá thời hạn trên, Nhà trường sẽ không giải quyết bất cứ trường hợp bổ sung nào).*

3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Phòng Công tác sinh viên (A1.13 - Tầng 1 Nhà A).

Đề nghị các đơn vị quản lý sinh viên thông báo đầy đủ và hướng dẫn sinh viên nghiêm túc thực hiện nội dung thông báo này. Thông tin chi tiết liên hệ chuyên viên Nguyễn Thu Hà (ĐT: 0982.79.76.67).

Nơi nhận:
- BGH (để b/c);
- Các Khoa quản lý sinh viên;
- VP CTTT;
- Cơ sở đào tạo Vũng Tàu;
- HUMG E-OFFICE;
- Lưu HCTH, CTSV(01).

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

TS Bùi Mạnh Tùng

HƯỚNG DẪN

Triển khai thủ tục hỗ trợ chi phí học tập 5 tháng cuối năm 2018

Đối tượng, thời gian và thủ tục triển khai hồ sơ hỗ trợ chi phí học tập 5 tháng cuối năm 2018 như sau:

I. Đối tượng áp dụng

- Sinh viên hệ cao đẳng, đại học chính quy trong toàn Trường.

- Không áp dụng đối với sinh viên cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo địa chỉ, đạo tạo liên thông, văn bằng hai và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

II. Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương tối thiểu chung và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/sinh viên (= 5 tháng x 834.000đ/tháng/sinh viên).

III. Thủ tục hồ sơ

Sinh viên hệ cao đẳng, đại học chính quy là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, thủ tục hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu);
- Giấy khai sinh (bản sao có dấu đỏ);
- Hộ khẩu thường trú (bản sao có dấu đỏ);
- Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.

IV. Quy trình:

- Sinh viên chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và nộp tại Phòng Công tác sinh viên (A 113).
- Thời hạn làm hồ sơ: từ ngày **10/9/2018 đến hết ngày 08/10/2018.**

Quá thời hạn trên, Nhà trường sẽ không giải quyết bất cứ trường hợp nào.

HƯỚNG DẪN

Triển khai thủ tục miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2018 - 2019 cho sinh viên hệ chính quy theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ

Đối tượng, thời gian và thủ tục triển khai hồ sơ miễn giảm học phí học kỳ I năm học 2018 - 2019 như sau:

I. Đối tượng áp dụng

- Sinh viên hệ cao đẳng, liên thông, đại học chính quy trong toàn trường;

- Chỉ áp dụng với những sinh viên học ở các học kỳ chính;

- Không áp dụng đối với sinh viên đang bị kỷ luật ngừng học, buộc thôi học, lưu ban, học lại, học bổ sung;

- Các đối tượng thuộc diện miễn giảm học phí theo quy định mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất;

- Sinh viên được miễn, giảm học phí nếu đồng thời học ở nhiều cơ sở giáo dục hoặc nhiều khoa, ngành trong cùng trường thì được hưởng một chế độ ưu đãi;

- Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí với sinh viên đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục đại học khác.

II. Thủ tục hồ sơ

**** ĐỐI TƯỢNG MIỄN HỌC PHÍ***

1. Đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005, Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 sửa đổi một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (*Anh hùng LLVTND; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám 1945; con của Anh hùng LLVTND; con của Anh hùng LĐ trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học****):***

- Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu);

- Giấy khai sinh (công chứng hoặc bản sao có dấu đỏ);

- Giấy xác nhận đối tượng do cơ quan quản lý đối tượng người có công hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường xác nhận;

- Giấy chứng nhận (hoặc quyết định) người có công với cách mạng;

- Bảng kê số tín chỉ đăng ký học kỳ I năm học 2018 - 2019.

2. Đối với sinh viên học văn bằng thứ nhất có độ tuổi không quá 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ sau:

2.1. Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;

2.2. Mồ côi cả cha và mẹ;

2.3. Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;

2.4. Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

2.5. Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

2.6. Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;

2.7. Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

2.8. Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

2.9. Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

2.10. Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

2.11. Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Hồ sơ gồm:

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);

- Giấy khai sinh (công chứng hoặc bản sao có dấu đỏ);

- Giấy xác nhận đối tượng do UBND xã, phường cấp cho đối tượng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các mục 2.1 đến 2.11;

- Bảng kê số tín chỉ đăng ký học kỳ I năm học 2018 - 2019.

- Và các loại giấy tờ chứng thực theo từng đối tượng cụ thể (tương ứng với các đối tượng ở mục 2.1 đến 2.11):

+ 2.1: Không cần thêm giấy tờ chứng thực.

+ 2.2: Giấy chứng tử của bố và mẹ.

+ 2.3: Giấy chứng tử của bố hoặc mẹ và Quyết định của Tòa án về việc tuyên bố mất tích của người còn lại.

+ 2.4. Giấy chứng tử của bố hoặc mẹ và giấy xác nhận người còn lại đang được hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng của cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội.

+ 2.5. Giấy chứng tử của bố hoặc mẹ.

+ 2.6. Quyết định của Tòa án về việc tuyên bố mất tích của cả bố và mẹ.

+ 2.7. Giấy xác nhận bố và mẹ đang được hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng của cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội.

+ 2.8. Không cần thêm giấy tờ chứng thực.

+ 2.9. Quyết định của Tòa án về việc tuyên bố mất tích của bố hoặc mẹ và giấy xác nhận người còn lại đang được hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng của cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội.

+ 2.10. Quyết định của Tòa án về việc tuyên bố mất tích của bố hoặc mẹ.

+ 2.11. Giấy xác nhận bố hoặc mẹ đang được hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng của cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội.

3. Đối với sinh viên bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế:

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Kết luận của Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội cấp xã (theo mẫu);
- Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo của Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Bảng kê số tín chỉ đăng ký học kỳ I năm học 2018 - 2019.

4. Đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ:

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Giấy khai sinh (bản sao có dấu đỏ);
- Hộ khẩu thường trú (bản sao có dấu đỏ);
- Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp;
- Bảng kê số tín chỉ đăng ký học kỳ I năm học 2018 - 2019.

5. Đối với sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người (dân tộc La Hủ, La Ha, Pà Thén, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, Ơ Đu) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền:

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Giấy khai sinh (bản sao có dấu đỏ);
- Giấy xác nhận của địa phương chứng thực là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn có căn cứ cụ thể;
- Sổ hộ khẩu thường trú (photo công chứng);
- Bảng kê số tín chỉ đăng ký học kỳ I năm học 2018 - 2019.

6. Sinh viên diện cử tuyển: Các địa phương thực hiện chi trả kinh phí đào tạo (bao gồm tiền học phí, học bổng và trợ cấp) trên cơ sở hợp đồng với Nhà trường theo quy định tại Nghị định 134 năm 2006 của Chính phủ.

**** ĐỐI TƯỢNG GIẢM 70% HỌC PHÍ***

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);

- Giấy khai sinh (bản sao có dấu đỏ);

- Giấy xác nhận của địa phương chứng thực là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn có căn cứ cụ thể;

- Sổ hộ khẩu thường trú (photo công chứng);

- Bảng kê số tín chỉ đăng ký học kỳ I năm học 2018 - 2019.

**** ĐỐI TƯỢNG GIẢM 50% HỌC PHÍ***

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);

- Giấy khai sinh (công chứng hoặc bản sao có dấu đỏ);

- Giấy chứng nhận (hoặc quyết định) người bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp;

- Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp do tai nạn lao động (bản sao công chứng);

- Bảng kê số tín chỉ đăng ký học kỳ I năm học 2018 - 2019.

III. Quy trình:

- Sinh viên chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và nộp tại Phòng Công tác sinh viên (A 113).

- Thời hạn làm hồ sơ: từ ngày **10/9/2018 đến hết ngày 08/10/2018**.

Quá thời hạn trên, Nhà trường sẽ không giải quyết bất cứ trường hợp nào.

HƯỚNG DẪN
Triển khai thủ tục trợ cấp xã hội 6 tháng cuối năm 2018

Đối tượng và thời gian triển khai hồ sơ trợ cấp xã hội 6 tháng cuối năm 2018 như sau:

I. Đối tượng

Sinh viên hệ chính quy trong toàn trường thuộc các đối tượng sau:

1. Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn;

2. Học sinh, sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa;

3. Học sinh, sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước tại Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 là những người gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật, được Hội đồng y khoa có thẩm quyền xác định (hồ sơ, thủ tục giám định y khoa áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư 34/TT-LB ngày 29/12/1993 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Y tế);

4. Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập.

II. Mức hỗ trợ và thời gian được hưởng

1. Đối tượng (1) hưởng mức trợ cấp xã hội là: 140.000đ/tháng/sinh viên;
2. Đối tượng (2), (3), (4) hưởng mức trợ cấp xã hội là: 100.000đ/tháng/sinh viên;
3. Thời gian hưởng 12 tháng/năm/sinh viên.

III. Thủ tục hồ sơ

1. Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn:

- Đơn đề nghị trợ cấp xã hội (theo mẫu);
- Giấy khai sinh (bản sao có dấu đỏ);
- Hộ khẩu thường trú ở vùng cao ít nhất 3 năm trở lên (bản sao có dấu đỏ);
- Giấy xác nhận của địa phương chứng thực vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (có căn cứ cụ thể theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

2. Học sinh, sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa:

- Đơn đề nghị trợ cấp xã hội (theo mẫu);
- Giấy khai sinh (bản sao có dấu đỏ);
- Giấy chứng tử của cả bố và mẹ.

3. Học sinh, sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước tại Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995 là những người gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật, được Hội đồng y khoa có thẩm quyền xác định (hồ sơ, thủ tục giám định y khoa áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư 34/TT-LB ngày 29/12/1993 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Y tế)

- Đơn đề nghị trợ cấp xã hội (theo mẫu);
- Biên bản giám định y khoa;
- Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.

4. Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập

- Đơn đề nghị trợ cấp xã hội (theo mẫu);
- Giấy khai sinh (bản sao có dấu đỏ);
- Bảng điểm học tập và điểm rèn luyện năm học 2017 - 2018;
- Hộ khẩu thường trú (bản sao có dấu đỏ);
- Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.

IV. Quy trình:

- Sinh viên chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và nộp lại Phòng Công tác sinh viên.
- Thời hạn làm hồ sơ: từ ngày **10/9/2018 đến ngày 08/10/2018**.

Quá thời hạn trên, Nhà trường sẽ không giải quyết bất cứ trường hợp nào.